



AGR NOTES – CẬP NHẬT NHANH QUY HOẠCH ĐIỆN VIII VÀ CƠ HỘI TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOẢN

Kính gửi Quý khách hàng,

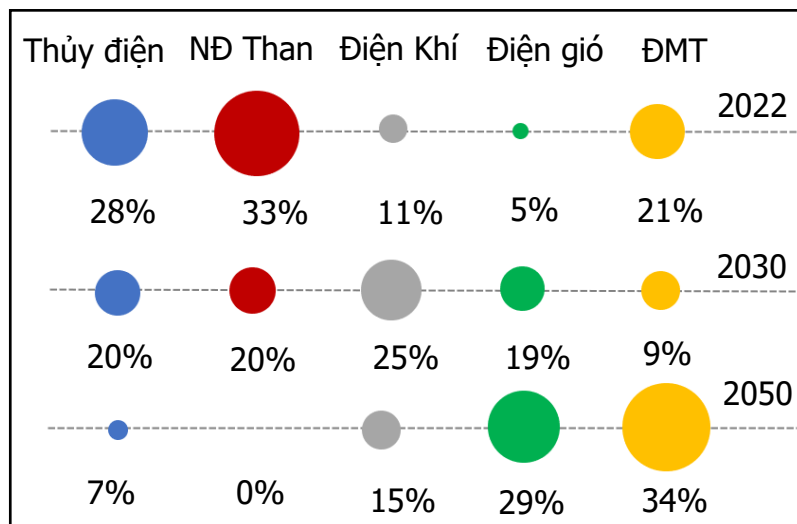
Ngày 15/5/2023, Quy hoạch điện VIII chính thức được Chính phủ phê duyệt với mục tiêu bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đây được xem là chính sách quan trọng góp phần thúc đẩy tăng trưởng của ngành điện nói chung và nền kinh tế nói riêng. AgriseCO Research kính gửi Quý khách hàng báo cáo "Cập nhật nhanh Quy hoạch điện VIII và cơ hội trên thị trường chứng khoán"

Kính chúc Quý khách đầu tư hiệu quả!

I. Một số điểm chính về Quy hoạch điện VIII

❖ Cơ cấu nguồn điện theo Quy hoạch điện VIII

➤ Gia tăng tỷ trọng của năng lượng tái tạo trong cơ cấu nguồn điện, ưu tiên phát triển nguồn điện gió.



Nguồn: Quy hoạch điện VIII, AgriseCO Research tổng hợp

✓ **Thủy điện:** Tổng công suất các nguồn thủy điện bao gồm thủy điện nhỏ dự kiến đạt 29.346 MW năm 2030 và đạt 36.016 MW năm 2050. Tỷ trọng trong cơ cấu nguồn điện giảm từ 28% năm 2022 về 20% năm 2030; về 7% năm 2050.

✓ **Điện gió:** Đẩy mạnh phát triển điện gió trên bờ và ngoài khơi phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Tổng công suất điện gió dự kiến đạt 27.880 MW năm 2030 và đạt 130.050 MW – 168.550 MW. Tỷ trọng trong cơ cấu nguồn điện tăng từ 5% năm 2022 lên 19% 2030 và 29% năm 2050.

✓ **Điện mặt trời:** Phát triển vượt quy hoạch trong giai đoạn 2019 – 2021 do hưởng lợi từ giá FIT dẫn đến quá tải lưới điện. Do đó, các dự án chưa giao chủ đầu tư, trước mắt sẽ bị trì hoãn và xem xét sau năm 2030. Công suất điện mặt trời dự kiến đạt 12.836 MW năm 2030 và đạt 168.594 MW – 189.294 MW năm 2050. Tỷ trọng trong cơ cấu nguồn điện giảm từ 21% năm 2022 xuống 9% năm 2030 và tăng lên 34 % năm 2050.

➤ Giảm thiểu nguồn nhiệt điện theo lộ trình chuyển đổi nhiên liệu các nhà máy để đạt mục tiêu phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050.

✓ **Điện than:** Chỉ thực hiện tiếp các dự án đã có trong quy hoạch điện VII điều chỉnh và đang đầu tư xây dựng đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 không còn sử dụng than để phát điện. Công suất điện than cực đại vào năm 2030 đạt 30.127 MW chiếm tỷ trọng trong cơ cấu nguồn điện 20%, giảm so với mức 33% năm 2022.



I. Một số điểm chính về Quy hoạch điện VIII (Tiếp)

- ✓ **Điện khí:** Tỷ trọng trong cơ cấu nguồn điện tăng từ 11% năm 2022 lên 25% năm 2030 và giảm về 15% năm 2050. Trong đó:
 - Nhiệt điện khí trong nước: Ưu tiên sử dụng tối đa khí trong nước cho phát điện. Năm 2030, tổng công suất các nhà máy sử dụng khí trong nước đạt 14.930 MW. Định hướng đến năm 2050, khoảng 7.900 MW tiếp tục sử dụng khí trong nước hoặc chuyển sang sử dụng LNG, và 7.030 MW dự kiến chuyển sang hẳn sử dụng hydro hoàn toàn.
 - Nhiệt điện LNG: Hạn chế phát triển các nguồn điện sử dụng LNG nếu có phương án thay thế để giảm phụ thuộc vào nhiên liệu nhập khẩu. Đến năm 2030, tổng công suất các nguồn điện LNG tối đa đạt 22.400 MW. Định hướng năm 2050, các nhà máy sử dụng LNG chuyển dần sang sử dụng hydro, tổng công suất đạt 25.400 MW.

❖ Kế hoạch đầu tư phát triển nguồn và lưới điện truyền tải

➤ Kế hoạch xây dựng lưới điện truyền tải:

- ✓ **Giai đoạn 2021 – 2030:** Xây dựng mới 49.350 MVA và cải tạo 38.168 MVA trạm biến áp 500 KV; xây dựng mới 12.300 km và cải tạo 1.324 km đường dây 500 KV; xây dựng mới 78.525 MVA và cải tạo 34.997 MVA trạm biến áp 220 KV; xây dựng mới 16.285 km và cải tạo 6.484 km đường dây 220 KV.
- ✓ **Giai đoạn 2031 – 2050:** Xây dựng mới 40.000-60.000 MW dung lượng trạm HVDC và 5.200-8.300 km đường dây HVDC; xây dựng mới 90.900-105.400 MVA và cải tạo 117.900-120.150 MVA trạm biến áp 500 KV; xây dựng mới 9.400-11.152 km và cải tạo 801 km đường dây 500 KV; xây dựng mới 124.875-134.125 MVA và cải tạo 105.375-106.750 MVA trạm biến áp 220 KV; xây dựng mới 11.395-11.703 km, cải tạo 504-654 km đường dây 220 KV.

Kế hoạch phát triển lưới điện	Năm 2021 – 2030				Năm 2031 - 2050			
	Trạm biến áp (MVA)		Đường dây (Km)		Trạm biến áp (MVA)		Đường dây (km)	
	Xây mới	Cải tạo	Xây mới	Cải tạo	Xây mới	Cải tạo	Xây mới	Cải tạo
500KV	49.350	38.168	12.300	1.324	105.400	120.150	11.152	801
220KV	78.525	34.997	16.285	6.484	134.125	106.750	11.703	654
HVDC					Xây mới: 60.000 MW trạm; 8.300 km đường dây			

Nguồn: Quy hoạch điện VIII, Agriseco Research tổng hợp

➤ Nhu cầu vốn đầu tư:

- + Giai đoạn 2021 – 2030: Tổng vốn đầu tư dự kiến 134, 7 tỷ USD, trong đó đầu tư cho nguồn điện khoảng 119,8 tỷ USD (trung bình 12 tỷ USD/năm); lưới điện truyền tải khoảng 15 tỷ USD (trung bình khoảng 1,5 tỷ USD/năm).
- + Giai đoạn 2031 – 2050: Tổng vốn đầu tư dự kiến 399,2 – 523,1 tỷ USD, trong đó đầu tư cho nguồn điện khoảng 364,4 – 511,2 tỷ USD (trung bình khoảng 18,2 – 24,2 tỷ USD/năm); lưới điện truyền tải khoảng 34,8 – 38,6 tỷ USD (trung bình khoảng 1,7 – 1,9 tỷ USD/năm).

**II. Cơ hội trên thị trường chứng khoán**

Nhóm	Ngắn hạn	Dài hạn	Cơ hội đầu tư
Điện gió	Trung Lập: Được ưu tiên phát triển thay thế cho điện mặt trời đến năm 2030 với tỷ trọng trong cơ cấu nguồn phát tăng từ 5% lên 19% song cơ chế giá mới cho các dự án điện gió chuyển tiếp giảm hơn 20% so với giá FIT sẽ ảnh hưởng kém tích cực đến lợi nhuận của các doanh nghiệp.	Khả quan: Quy hoạch điện VIII định hướng phát triển năng lượng tái tạo trong đó điện gió được đẩy mạnh phát triển. Tỷ trọng trong cơ cấu nguồn điện tăng từ 5% năm 2022 lên 19% 2030 và 29% năm 2050.	HDG; REE; GEG
Điện mặt trời	Kém khả quan: Phát triển nhanh trong giai đoạn 2019 – 2021 dẫn đến quá tải lưới điện. Do đó, các dự án chưa giao chủ đầu tư, trước mắt sẽ bị trì hoãn và xem xét sau năm 2030.	Trung Lập: Đến năm 2050, điện mặt trời đặt mục tiêu tăng trưởng công suất trở lại, chiếm tỷ trọng cao nhất với 34% trong cơ cấu nguồn phát song triển vọng còn phụ thuộc vào phát triển hạ tầng có thể theo kịp công suất phát.	
Thủy điện	Kém khả quan: Thời tiết bước vào giai đoạn El Nino với lượng mưa giảm đáng kể so với giai đoạn 2020-2022 là yếu tố bất lợi đối với nhóm thủy điện.	Trung Lập: Thủy điện vừa và lớn đã hết tiềm năng khai thác nên sẽ tập trung vào thủy điện nhỏ. Tỷ trọng trong cơ cấu nguồn điện, giảm dần từ 28% năm 2022 xuống 20% năm 2030 và 7% năm 2050.	
Điện than	Khả quan: (1) Vẫn là một phần trọng yếu trong hệ thống điện quốc gia (chiếm tới 1/3 tổng sản lượng điện) (2) khả năng phát từ nguồn thủy điện sẽ giảm, kỳ vọng giá phát điện và sản lượng huy động nhiệt điện than tăng.	Kém tích cực: Với mục tiêu phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050, tỷ trọng nguồn điện than trong cơ cấu điện có xu hướng giảm dần và đến năm 2050 không còn sử dụng điện than để phát điện	QTP
Điện khí	Khả quan: (1) Nhiệt điện khí được ưu tiên phát triển thay thế nhiệt điện than với tỷ trọng trong cơ cấu nguồn điện tăng từ mức 11% năm 2022 lên 25% năm 2030 (2) Khả năng phát điện từ nguồn thủy điện giảm, kỳ vọng sản lượng từ nhiệt điện khí tăng.	Trung Lập: Đến năm 2050, chính phủ định hướng các nhà máy sử dụng LNG chuyển dần sang sử dụng khí Hydro do đó điện khí LNG vẫn đối mặt với cắt giảm trong tương lai.	POW; NT2
Xây lắp điện	Khả quan: Quy hoạch điện VIII tạo hành lang pháp lý triển khai các dự án truyền tải điện, qua đó kỳ vọng đơn đặt hàng xây lắp mới sẽ được ký trong H2.2023.	Khả quan: Vốn đầu tư trung bình cho hệ thống lưới điện lên tới 1,5 tỷ USD/năm giai đoạn 2021 – 2030 và 1,9 tỷ USD/năm giai đoạn 2031 – 2050 tạo động lực tăng trưởng cho các doanh nghiệp xây lắp, tư vấn khi các gói thầu thi công lưới điện tăng tuy nhiên cơ hội sẽ phân hóa vào các doanh nghiệp có năng lực triển khai dự án tốt và tình hình tài chính lành mạnh.	PC1; TV2; PVS



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trụ sở chính 0246.2762.666**Tầng 5 tòa nhà Artex, 172 Ngọc Khánh, P. Giảng Võ, Q. Ba Đình, Hà Nội.**

22 Cơ sở phát triển Dịch vụ tại chi nhánh Agribank khu vực Hà Nội

Miền Bắc**0243.8687.217****Chi nhánh miền Bắc****Tầng 3, Tower 1, Times City, 458 Minh Khai, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, HN**

80 Cơ sở phát triển Dịch vụ đặt tại chi nhánh Ngân hàng Agribank

Bắc Ninh	Tuyên Quang	Nghệ An	Bắc Giang II	Nam Sách	Ngô Quyền
Thái Bình	Thái Nguyên	Lào Cai	Bắc Nam Định	Kinh Môn	Cẩm Giang
Hòa Bình	Hải Phòng	Hà Nam	Vĩnh Phúc II	Thanh Miện	Phù Ninh
Hà Giang	Hải Dương	Hải Dương II	Bình Giang	Tứ Kỳ	Đoan Hùng
Sơn La	Quảng Ninh	Bắc Hải Phòng	Vĩnh Phúc	Gia Lộc	Hạ Hòa
Bắc Giang	Nam Định	Nam Nghệ An	Phú Thọ II	Ninh Giang	Kim Thành
Lạng Sơn	Thanh Hóa	Tây Quảng Ninh	Hà Nam II	Thành Đông	Dương Kinh
Đồ Sơn	Trần Phú	TP Hải Dương	Hải An	Mạo Khê	Mai Châu
Thanh Ba	Thanh Hà	Phương Lâm	Hưng Yên	Thuận Thành	Thị Xã Phú Thọ II
Uông Bí	Kiến Thụy	Sông Đà	TP. Bắc Ninh	Nam Ninh Bình	Sông Cầu
Lương Sơn	Kim Bôi	Gia Bình	Lương Tài	Định Hóa	Đồng Hỷ
Lạc Sơn	Cao Phong	Yên Phong	Quế Võ	Đại Từ	Lào Cai II
Tân Lạc	Nam Thanh Hoá	Bắc Yên Bái	Phú Lương	Võ Nai	Bắc Kạn
				Tây Nghệ An	Lạc thủy

Miền Trung**0236.367.1666****Chi nhánh miền Trung****Tòa nhà Agribank, số 228 đường 2/9, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng.**

22 Cơ sở phát triển Dịch vụ đặt tại chi nhánh Ngân hàng Agribank

Hà Tĩnh	Bình Định	Lâm Đồng	Nam Đà Nẵng	Quảng Bình
Đắk Lắk	Phú Yên	Ninh Thuận	Bắc Đắk Lắk	Bắc Quảng Bình
Quảng Nam	Khánh Hòa	Đắk Nông	Đông Gia Lai	
Quảng Trị	Gia Lai	Quảng Ngãi	Bình Thuận	
Huế	Kon Tum	Đà Nẵng	Hà Tĩnh II	

Miền Nam**0283.914.2111****Chi nhánh miền Nam****179A Nguyễn Công Trứ (2A Phó Đức Chính), Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.****PGD Nguyễn Văn Trỗi****Số 207 Nguyễn Văn Trỗi, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh**

69 cơ sở phát triển dịch vụ đặt tại chi nhánh Ngân Hàng Agribank

Bạc Liêu	Bến Tre	Tân Phú	Bắc Đồng Nai	An Phú	Sài Gòn
Đồng Nai	An Giang	Phan Đình Phùng	Đông Long An	Thủ Đức 2	Chi nhánh 4
Bà Rịa – Vũng Tàu	Sóc Trăng	Thành Đô	TT Sài Gòn	Sóng Thần	Chi nhánh 7
Tây Ninh	Cần Thơ	Vũng Tàu	Chi nhánh 3	Thủ Đức	Phú Nhuận
Đồng Tháp	Bình Dương	Lý Thường Kiệt	Tân Bình	Bình Phước	Bình Thạnh
Vĩnh Long	KCN Tân Tạo	Nam Đồng Nai	Chi nhánh 11	Củ Chi	Nhà Bè
Tiền Giang	Xuân Á	Miền Đông	CN Trường Sơn	Chi nhánh 10	Gò Công Tiền Giang
Trà Vinh	Phú Quốc	Chợ Lớn	Tây Sài Gòn	Hóc Môn	Chi nhánh 5
Long An	Bắc Sài Gòn	Chi nhánh 9	Bình Tân	Bắc TP. HCM	Cần Thơ II
Hậu Giang	Bình Triệu	Đông TP.HCM	TP. HCM	Kiên Giang II	Chi nhánh 8
Tây Bình Phước	Cà Mau	Gia Định	Chi nhánh 1	Kiên Giang	Bến Cát Bình Dương
Nam Sài Gòn		Đông Sài Gòn	Nam Hồ Chí Minh		

KHUYẾN CÁO

Bản tin này (gồm các thông tin, ý kiến, nhận định và khuyến nghị nêu trong bản tin) được thực hiện/gửi với mong muốn cung cấp cho nhà đầu tư thêm các thông tin liên quan đến thị trường chứng khoán. Thông tin nêu trong bản tin được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy, tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo các thông tin nêu trong bản tin này là hoàn toàn chính xác và đầy đủ. Bản tin này được thực hiện/gửi bởi chuyên viên và không đại diện/nhân danh Agriseco. Agriseco không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

